

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Bà V Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

01- Tổng Hoàng N – sinh năm 1983, tại G, Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: VT Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Tổng Văn B, sinh năm 1950; Họ và tên mẹ: Võ Thị H, sinh năm 1952; Bị cáo có 06 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1973. Bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Mai Ngọc A, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 người con ruột lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo Tổng Hoàng N bị tạm giam ngày 30/7/2020 theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 13 ngày 29/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Đến ngày 12/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

02- Phạm Minh T (Tên gọi khác: Lục què) – sinh năm 1979, tại U – Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp X, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: VT Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Phạm Minh B, sinh năm 1948; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; Bị cáo có 05 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1981; Bị cáo là người con thứ tư trong gia đình; Họ và tên vợ: Trương Thị H, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 người con ruột lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”,

ngày 29/5/2020 bị TAND huyện U, tỉnh Kiên Giang xử phạt 100.000.000đ và bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt. Ngày 22/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích.

Bị cáo Phạm Minh T bị tạm giam ngày 21/7/2020 theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 12 ngày 15/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Đến ngày 06/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

03- Nguyễn Công T – sinh năm 1988, tại GR – Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: VT Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T (đã chết); Họ và tên mẹ: Thị B (đã chết); Bị cáo có 03 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1994; Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2020; Tiền sự: Ngày 16 tháng 3 năm 2020 bị Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng; Tiền án: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/10/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Công T bị tạm giữ vào ngày 12/7/2020. Đến ngày 15/7/2020 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 16 ngày 15/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Đến ngày 06/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

04- Trịnh Đắc V – sinh năm 1972, tại G, Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp Li, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: VT Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Họ và tên cha: Trịnh Khảo H, sinh năm 1947; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; Bị cáo có 10 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, bị cáo là người con thứ ba trong gia đình; Họ và tên vợ: Tiêu Thị Kim E, sinh năm 1972; Bị cáo có 02 người con ruột lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1996, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích.

Bị cáo Trịnh Đắc V bị tạm giữ ngày 12/7/2020. Đến ngày 15/7/2020 khởi tố bị cáo và ra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09 ngày 15/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

05- Nguyễn Chí T – sinh năm 1978, tại T – Quảng Nam;

Nơi cư trú: số 1007/4A L, P. 11, Q. T, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: VT Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H (đã chết); Họ và tên mẹ: Võ Thị P, sinh năm 1945; Bị cáo là con một trong gia đình; Họ và tên vợ: Cao Kim M, sinh năm: 1978 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2004; Bị cáo Nguyễn Chí T có mẹ ruột là Võ Thị N (Võ Thị P) là người có công với cách mạng; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 09/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện H,

Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”, đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Chí T bị tạm giữ vào ngày 12/7/2020. Đến ngày 15/7/2020 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 17 ngày 15/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Đến ngày 06/11/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

06- Nguyễn Minh VT – sinh năm 1982, tại Tân Hiệp – Kiên Giang;

Hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Đăng ký tạm trú tại: ấp Đường Xuông, xã Long Thạnh, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: VT Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn X (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1943; Bị cáo có 12 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1984; Bị cáo là người con thứ mười hai trong gia đình; Họ và tên vợ: Giang Sỹ C, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 người con ruột lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn Minh VT bị tạm giữ vào ngày 12/7/2020. Đến ngày 15/7/2020 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 18 ngày 15/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Đến ngày 06/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Danh C – sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Danh C – sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tổng Thanh H – sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 12/7/2020, Công an huyện G tiến hành bắt quả tang tụ điểm đánh bạc hình thức lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại ấp T1, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Sau đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành tạm giữ các đồ vật quả tang gồm: 05 (năm) con gà trống; 12 (mười hai) cặp cựa; 01 (một) cây cân đồng hồ loại 5kg hiệu Nhơn Hòa; 02 (hai) chai sơn xít hiệu Red Fox, đã qua sử dụng; 02 (hai) chai sơn xít hiệu Win, chưa qua sử dụng; 01 (một) tấm nhựa trong suốt, trên tấm nhựa có nhiều lỗ tròn nhỏ; 120 (một trăm hai mươi) cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 44 (bốn mươi bốn) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 14 (mười bốn) hột lục giác để lặc tài xỉu; 01 (một) tấm bạc có ghi chữ tài- xỉu và các con số, 03 (ba) cái đĩa lặc tài xỉu; 03 (ba) nắp đậy đĩa; 10 (mười) thẻ màu đỏ, trên thẻ có ghi số màu vàng; 01 (một) ĐTDD hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 357086109926368/01; 01 (một) hộp bánh hình tròn bằng kim loại màu vàng có ghi chữ COSY, có nắp đậy; Tiền VT Nam: 5.540.000đ (năm triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tạm giữ trên người các đối tượng tổng số tiền VNĐ là 35.700.000đ (ba mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) và 10 (mười) ĐTĐĐ các loại.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 12/7/2020, các bị cáo Nguyễn Công T, Trịnh Đắc V, Nguyễn Minh VT, Nguyễn Chí T, Phạm Minh T cùng các đối tượng như: Ngô Văn N1, Trương Hoàng A, Tống Thanh H, Nguyễn Thành H và một số người khác tập trung đến ngôi nhà hoang tại ấp T1, xã T, huyện G đánh bạc với hình thức đá gà ăn tiền và lắc tài xỉu. Trong khi chờ đá gà, bị cáo Phạm Minh T được một số đối tượng nói Thuộc làm cái lắc tài xỉu và bị cáo T đồng ý. Tại địa điểm đánh bạc, bàn tài xỉu đã được trải ra sẵn, lúc này, bị cáo T mới lấy ra bộ lắc tài xỉu gồm: Cái đĩa lắc tài xỉu, nắp đậy bằng nhựa, ba hột xí ngầu và lấy số tiền trong túi mang theo là 5.600.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc. Bị cáo T làm người lắc (làm cái), đặt tụ chỉ có đặt tài và xỉu chứ không chơi đặt số. Hình thức chơi và ăn thua như sau:

- Cách thức chơi: Người làm cái bỏ ba hột xí ngầu vào chén, dùng nắp đậy chén lại và cầm lên lắc một cái sau đó các con bạc đặt. Nếu người nào đặt tài thì bỏ tiền vào bàn đặt bên tụ có chữ tài, còn người nào đặt xỉu thì bỏ tiền vào bàn đặt bên tụ có chữ xỉu và mỗi tụ cho phép nhiều người đặt. Sau đó, người lắc mở chén xí ngầu đếm nút mặt trên cùng của ba hột xí ngầu để tính ăn thua. Nếu tổng cộng từ 04 nút đến 10 nút là xỉu, từ 11 đến 17 nút là tài. Bảo thì mặt trên cùng ba hột xí ngầu có nút bằng nhau (như ba nút 1, 2...), bảo thì có bảo xỉu và bảo tài. Bảo xỉu là 3, 6, 9 nút và bảo tài là 12, 15, 18 nút.

- Cách ăn thua: Người đặt tụ tài hoặc xỉu thì đặt một, nếu thắng thì thắng một (đặt 50.000 đồng nếu thắng thì thắng 50.000 đồng). Bảo xỉu thì chạy nhà xỉu ăn nhà tài và ngược lại.

Bị cáo T lắc cho các bị cáo Nguyễn Công T, Trịnh Đắc V, Nguyễn Minh VT, Nguyễn Chí T và một số người lạ mặt khác đặt. Lúc đầu có từ 3 đến 4 người đặt, về sau có khoảng 07 đến 08 người đặt, mỗi bàn đặt thấp nhất là 500.000 đồng và cao nhất là 1.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Công T khai nhận dùng số tiền 700.000 đồng để đánh tài – xỉu, bị cáo tham gia đặt nhiều bàn và thua hết số tiền 700.000 đồng nên bị cáo qua vũng kế bên sông tài xỉu nằm chờ đá gà thì bị Công an ập vào bắt quả tang. Ngoài ra, trong ngày 11/7/2020 bị cáo Nguyễn Công T còn tham gia 02 trận gà, mỗi trận đá 1.100.000 đồng. Hai trận gà này đá với người lạ nên bị cáo không nhớ ai, bị cáo xác định đá gà ăn được 500.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Đắc V dùng số tiền 2.130.000 đồng để đánh tài – xỉu, bị cáo đặt 03 bàn, mỗi bàn 200.000 đồng, ăn 01 bàn, thua 01 bàn, bàn thứ 3 hòa do kê hột tài xỉu nên bị cáo không ăn không thua, định chơi tiếp thì bị Công an bắt. Bị cáo Nguyễn Minh VT dùng 500.000 đồng để đánh tài – xỉu, bị cáo đặt 02 bàn đều thua, bàn đầu đặt 300.000 đồng, bàn thứ hai đặt 200.000 đồng, trong lúc đứng xem thì bị Công an bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Chí T dùng số tiền 1.900.000 đồng để đánh tài – xỉu, bị cáo tham gia đặt 03 bàn, bàn đầu đặt 200.000 đồng thua, bàn thứ hai đặt 400.000 đồng ăn, bàn thứ 3 đặt 300.000 đồng tiếp tục ăn, trong lúc định chơi tiếp thì bị Công an bắt quả tang và bị tạm giữ số tiền 2.400.000 đồng. Bị cáo T xác định trong quá trình đánh bạc còn tiếp bị cáo T chung chi tiền ăn thua cho các con bạc 01 bàn

cùng với một người thanh niên lạ mặt. Bị cáo T xác định dùng 5.600.000 đồng mang theo để đánh bạc. Bị cáo làm cái lắc từ 05 đến 06 bàn và ăn khoảng 400.000 đồng thì Công an ập vào bắt quả tang nên bị cáo đã ném bỏ toàn bộ số tiền mang theo và tiền ăn tại chiếu bạc và chạy thoát. Ngoài ra, bị cáo T xác định trong 03 ngày từ ngày 09/7 đến ngày 11/7/2020 bị cáo mang đến sòng bạc từ 03 triệu đến 04 triệu để tham gia lắc tài xỉu. Trong các ngày này, bị cáo xác định đều thua, không có ăn và bị cáo có chia tiền bảo từ 03 triệu đến 04 triệu đồng cho Bị cáo N. Bị cáo Tổng Hoàng N là người tạo điều kiện sân bãi cho các con bạc chơi như: Mua lưới lan, cao su và thuê mướn người che nắng, mưa cho các con bạc chơi đá gà và lắc tài xỉu nhằm mục đích thu tiền sâu. Đối với chơi đá gà, Bị cáo N thu sâu 200.000 đồng/trận và tiền sâu tài xỉu là 50% số tiền bảo với người lắc. Bị cáo N xác định sòng bạc trên hoạt động được 04 ngày từ ngày 09/7/2020 đến ngày 12/7/2020 thì bị Công an bắt quả tang. Trong 03 ngày từ ngày 09/7 đến ngày 11/7/2020 bị cáo được Phạm Minh T chia tiền bảo từ 03 triệu đến 04 triệu đồng. Các ngày này chủ yếu các con bạc chơi tài xỉu, ít có đá gà, trong ngày 11/7/2020 chỉ diễn ra 02 trận gà thu sâu được 400.000 đồng. Bị cáo dùng số tiền này mua băng keo để ngày hôm sau đá tiếp. Bị cáo N thừa nhận các vật chứng như: Tấm bạc lắc tài xỉu, lưới lan, cao su, cựa gà, băng keo, sơn xít, cân đồng hồ và tấm chắn gà là do Nghi mang vào tạo điều kiện thuận lợi cho các con bạc tham gia. Tổng số tiền ngày 12/7/2020 Cơ quan điều tra chứng minh các con bạc tham gia với số tiền là 11.270.000 đồng. Còn những người lạ mặt không xác định được đặt bao nhiêu và ăn hay thua. Các đối tượng lạ mặt tham gia chơi tài - xỉu bỏ chạy thoát và Cơ quan điều tra chưa xác định được con người cụ thể.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Công T, Trịnh Đắc V, Nguyễn Minh VT, Nguyễn Chí T và Phạm Minh T đánh bạc bằng hình thức lắc tài – xỉu trong ngày 12/7/2020 là 11.270.000 đồng (mười một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó: Số tiền bị cáo Nguyễn Công T dùng vào đánh bạc là 700.000 đồng, Trịnh Đắc V là 2.130.000 đồng, Nguyễn Minh VT là 500.000 đồng, Nguyễn Chí T là 2.400.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.540.000 đồng.

Bị cáo Tổng Hoàng N khai nhận thời gian sòng bạc hoạt động 04 ngày, trong khoảng thời gian 03 ngày đầu số tiền thu lợi bất chính cao nhất 4.000.000 đồng/ngày và thấp nhất là 3.000.000 đồng/ngày, bình quân mỗi ngày là 3.500.000 đồng/ngày. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính của Tổng Hoàng N trong 03 ngày khi thực hiện hành vi đánh bạc là: 03 ngày x 3.500.000 đồng = 10.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKSND-GQ, ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Tổng Hoàng N, Phạm Minh T, Nguyễn Công T, Nguyễn Chí T, Trịnh Đắc V và Nguyễn Minh VT về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Tổng Hoàng N,

Phạm Minh T, Nguyễn Công T, Nguyễn Chí T, Trịnh Đắc V và Nguyễn Minh VT về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Tổng Hoàng N từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam 03 tháng 24 ngày.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đắc V từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh VT từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ gồm: 05 (năm) con gà trống; 12 (mười hai) cặp cựa sắt; 01 (một) cây cân đồng hồ loại 5kg hiệu Nhơn Hòa; 02 (hai) chai sơn xịt hiệu Red Fox, đã qua sử dụng; 02 (hai) chai sơn xịt hiệu Win, chưa qua sử dụng; 01 (một) tấm nhựa trong suốt, trên tấm nhựa có nhiều lỗ tròn nhỏ; 120 (một trăm hai mươi) cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 44 (bốn mươi bốn) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (một) tấm cao su màu trắng dài 16m, ngang 4,8m; 03 (ba) tấm lưới lan màu đen, sọc xanh (01 tấm dài 7,1m, ngang 5,5m; 01 tấm dài 9,1m, ngang 3,7m; 01 tấm dài 9,1m, ngang 3,8m); 14 (mười bốn) hột lục giác để lắp tài xỉu; 01 (một) tấm bạc có ghi chữ tài-xỉu và các con số, 03 (ba) cái đĩa lắp tài xỉu; 03 (ba) nắp đập đĩa; 10 (mười) thẻ màu đỏ, trên thẻ có ghi số màu vàng; 13 (mười ba) ĐTDĐ các loại; 01 (một) hộp bánh hình tròn bằng kim loại màu vàng có ghi chữ COSY, có nắp đập; Tiền VT Nam: 42.510.000đ (bốn mươi hai triệu năm trăm mười ngàn đồng) và 15 xe gắn máy các loại có biển số: 68C1-027.67, 68L1-154.52, 72K4-5350, 68G1-626.07, 95F7-1144, 68G1-187.24, 68E1-174.78, 68C1-460.33, 68E1-002.97, 59Y1-459.56, 68E1-061.01, 83P1-613.65, 68V6-0001, 68G1-029.43, 59Y1-594.34 (BL 328-331).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành phân loại xác định số đồ vật tạm giữ không liên quan đến vụ án nên tiến hành xử lý trao trả đồ vật cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như sau:

- Trả cho bị cáo Trịnh Đắc V 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tiền VT Nam là: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Công T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen và 01 xe gắn máy BKS 68G1-187.24, tiền VT Nam là: 155.000đ (một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Minh VT 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.
- Bị cáo Nguyễn Chí T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh- đen.
- Bị cáo Tổng Hoàng N 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu bạc, tiền VT Nam là: 1.270.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trong số 15 xe gắn máy bị tạm giữ có 11 xe xác định được chủ sở hữu và trao cho chủ sở hữu. Còn lại 04 xe gắn máy chưa xác định được chủ sở hữu gồm các xe mang biển số: 83P1-613.65, 68V6-0001, 68G1-029.43, 59Y1-594.34 và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 357086109926368/01 bên trong có sim 0914935346. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định.

Các vật chứng khác gồm: 05 (năm) con gà trống; 12 (mười hai) cặp cựa sắt; 01 (một) cây cân đồng hồ loại 5kg hiệu Nhơn Hòa; 02 (hai) chai sơn xịt hiệu Red Fox, đã qua sử dụng; 02 (hai) chai sơn xịt hiệu Win, chưa qua sử dụng; 01 (một) tấm nhựa trong suốt, trên tấm nhựa có nhiều lỗ tròn nhỏ; 120 (một trăm hai mươi) cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 44 (bốn mươi bốn) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (một) tấm cao su màu trắng dài 16m, ngang 4,8m; 03 (ba) tấm lưới lan màu đen, sọc xanh (01 tấm dài 7,1m, ngang 5,5m; 01 tấm dài 9,1m, ngang 3,7m; 01 tấm dài 9,1m, ngang 3,8m) Cơ quan điều tra tiến hành tách ra tiêu hủy riêng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 21.070.000 đồng (hai mươi một triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng), bao gồm: 5.540.000 đồng tiền thu tại chiếu bạc; 4.530.000 đồng tiền các Bị cáo T và V dùng vào việc đánh bạc; 10.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Bị cáo N và 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo T khi tham gia đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 14 (mười bốn) hột lục giác để lắc tài xỉu; 01 (một) tấm bạc có ghi chữ tài- xỉu và các con số, 03 (ba) cái đĩa lắc tài xỉu; 03 (ba) nắp đậy đĩa; 10 (mười) thẻ màu đỏ, trên thẻ có ghi số màu vàng; 01 (một) hộp bánh hình tròn bằng kim loại màu vàng có ghi chữ COSY, có nắp đậy.

Kê biên bảo đảm thi hành án số 10.070.000 đồng (tạm giữ của bị cáo Trịnh Đắc V là 2.130.000 đồng; Nguyễn Chí T là 2.400.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.540.000 đồng).

Đối với các đối tượng cùng bị bắt ngày 12/7/2020 như: Ngô Văn N1, Trương Hoàng A, Tổng Thanh H, qua điều tra xác định các đối tượng không tham gia đánh bạc vào ngày 12/7/2020, thừa nhận tham gia đánh bạc ngày 11/7/2020. Qua xác minh các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự. Đối với Nguyễn Thành H chỉ thừa nhận tham gia đánh bạc ngày 11/7/2020. Xét thấy hành vi các đối tượng trên không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính.

Đối với người thanh niên tên Hưng ở xã Bàn Tân Định, tên Tý ở xã Thủy Liễu. Hiện tại Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể. Đối tượng Huỳnh Quốc N (cu) Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được, nên tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng Danh C, Tống Thanh H và Danh C đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Công T, Nguyễn Chí T, Trịnh Đắc V và Nguyễn Minh VT đã khai nhận trong khi đang thực hiện hành vi đánh bạc (lắc tài- xiu) ăn thua bằng tiền với nhau tại tại ngôi nhà hoang thuộc ấp T1, xã T, huyện G thì bị Công an bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến việc đánh bạc cùng với số tiền các bị cáo sử dụng tham gia vào việc đánh bạc là 11.270.000 đồng (mười một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), bao gồm: 5.540.000 đồng tiền thu tại chiếu bạc và 5.730.000 đồng tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Bị cáo Tống Hoàng N đứng ra chuẩn bị sân bãi, cũng như các dụng cụ phục vụ cho các con bạc đá gà và lắc tài xiu để thu lợi bất chính trong 04 ngày với số tiền là 10.500.000 đồng.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 13 giờ 00 ngày 12/7/2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Công T, Nguyễn Chí T, Trịnh Đắc V và Nguyễn Minh VT cùng tham gia lắc tài xiu với nhau và một số đối tượng khác, hình thức chơi là một người lắc xí ngẫu (làm cái), những người khác thì đặt tụ, chỉ có đặt tài và xiu chứ không chơi đặt số, người đặt tụ tài hoặc xiu thì đặt một, nếu thắng thì thắng một (đặt 50.000 đồng nếu thắng thì thắng 50.000 đồng), bảo xiu thì chạy nhà xiu, ăn nhà tài và ngược lại. Thời điểm bắt quả tang, bị cáo T là người trực tiếp lắc xí ngẫu, còn lại các bị cáo T, VT, V, Thắng và những người khác tham gia đặt tài, xiu, số tiền ăn thua từ 500.000đ đến 1.000.000đ. Thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc với nhau khoảng 30 phút thì bị bắt. Khoản tiền bị thu giữ trên chiếu bạc là 5.540.000đ, số tiền của từng bị cáo dùng để đánh bạc như sau: bị cáo Nguyễn Công T là 700.000 đồng, Trịnh Đắc V là 2.130.000 đồng, Nguyễn Minh VT là 500.000 đồng và Nguyễn Chí T là 2.400.000.000 đồng; tổng cộng 11.270.000đ. Số tiền bị cáo Tống Hoàng N thu lợi bất chính trong thời gian sòng bạc hoạt động 04 ngày, trong khoảng thời gian 03 ngày đầu số tiền thu lợi bất chính cao nhất 4.000.000 đồng/ngày và thấp nhất là 3.000.000 đồng/ngày, bình quân mỗi ngày là 3.500.000 đồng/ngày. Như vậy, tổng

số tiền thu lợi bất chính của Tổng Hoàng N trong 03 ngày khi thực hiện hành vi đánh bạc là: 03 ngày x 3.500.000 đồng, tổng cộng 10.500.000 đồng. Các bị cáo đều thừa nhận đây là số tiền dùng để đánh bạc cho nên theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP, ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC thì tổng số tiền các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Công T, Nguyễn Chí T, Trịnh Đắc V và Nguyễn Minh VT dùng để đánh bạc được tính là 11.270.000đ, số tiền bị cáo Tổng Hoàng N thu lợi bất chính khi tham gia đánh bạc là 10.500.000đ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc.

Như vậy, hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lặt tài xỉu ăn thua bằng tiền có giá trị 11.270.000đ của các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Công T, Nguyễn Chí T, Trịnh Đắc V, Nguyễn Minh VT và 10.500.000đ của bị cáo Tổng Hoàng N đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm xâm hại trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội cần phải triệt để ngăn chặn, các bị cáo trong vụ án đều là dân lao động, có cuộc sống ổn định, thay vì tích cực lao động sản xuất để lo cho cuộc sống gia đình ngày càng tốt hơn thì trái lại các bị cáo lại đi tham gia vào việc đánh bạc ăn thua bằng tiền với nhau. Hành vi phạm tội này của các bị cáo không những làm cho bản thân các bị cáo và gia đình càng thêm khốn khó mà còn là nguyên nhân góp phần dẫn tới nhiều vấn nạn tiêu cực khác do cờ bạc sinh ra như trộm cắp, cướp giật... Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được đánh bạc ăn thua bằng tiền, hiện vật bị Nhà nước cấm nhưng vì động cơ, mục đích sát phạt lẫn nhau nhằm thu lợi bất chính đã cố ý thực hiện tội phạm cho nên các bị cáo phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình, xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tổng Hoàng N và Nguyễn Minh VT có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Công T và Trịnh Đắc V có nhân thân xấu nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Phạm Minh T có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, bị TAND huyện U, tỉnh Kiên Giang xử phạt 100 triệu đồng và chưa chấp hành xong bản án nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Chí T, Trịnh Đắc V, Nguyễn Minh VT và Tổng Hoàng N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Chí T có thân nhân là người có công với cách mạng nên 02 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Sau khi xem xét tất cả các tình tiết có liên quan, xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt cho từng bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận áp dụng Điều 35 BLHS áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Tổng Hoàng N,

Nguyễn Công T, Trịnh Đắc V và Nguyễn Minh VT nhưng Bị cáo N phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo T, V và VT; áp dụng Điều 38 BLHS xử phạt bị có Nguyễn Chí T thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam.

Riêng đối với bị cáo Phạm Minh T đáng lẽ phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo do bị cáo “Tái phạm”. Nhưng xét thấy bị cáo bị khuyết tật vận động (cụt chân phải), trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nằm điều trị tại Trung tâm y tế huyện G về căn bệnh thoái hóa cột sống lưng, hẹp đĩa đệm. Sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh tại ngoại, bị cáo lại tiếp tục nằm điều trị tại Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Kiên Giang, theo kết quả chuẩn đoán của bác sĩ thì bị cáo bị đau dây thần kinh tọa và loạn nhịp tim. Từ đó, HĐXX áp dụng chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người khuyết tật nên chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng Điều 36 xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là đủ nghiêm. Về khấu trừ thu nhập, hiện tại bị cáo đang thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quyết định số 1630/QĐ-UBND, ngày 23/6/2017 của UBND huyện U, tỉnh Kiên Giang, mỗi tháng là 405.000đ nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính như sau:

- Tiền thu tại chiếu bạc là 5.540.000 đồng;
- Trịnh Đắc V 2.130.000 đồng;
- Nguyễn Chí T 2.400.000 đồng;
- Tổng Hoàng N 10.500.000đ là tiền thu lợi bất chính. Buộc bị cáo Tổng Hoàng N phải nộp lại 10.500.000 đồng.
- Nguyễn Công T 500.000đ là tiền thu lợi bất chính. Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải nộp lại 500.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 14 (mười bốn) hột lục giác để lắc tài xỉu; 01 (một) tấm bạc có ghi chữ tài- xỉu và các con số, 03 (ba) cái đĩa lắc tài xỉu; 03 (ba) nắp đậy đĩa; 10 (mười) thẻ màu đỏ, trên thẻ có ghi số màu vàng; 01 (một) hộp bánh hình tròn bằng kim loại màu vàng có ghi chữ COSY, có nắp đậy.

Kê biên bảo đảm thi hành án số tiền 10.070.000 đồng (tạm giữ của bị cáo Trịnh Đắc V là 2.130.000 đồng; Nguyễn Chí T là 2.400.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.540.000 đồng).

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả đồ vật không liên quan đến vụ án cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như sau:

- Trả cho bị cáo Trịnh Đắc V 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tiền VT Nam là: 10.000.000đ (mười triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Công T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen và 01 xe gắn máy BKS 68G1-187.24, tiền VT Nam là: 155.000đ (một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).
- Bị cáo Nguyễn Minh VT 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.
- Bị cáo Nguyễn Chí T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh- đen.

- Bị cáo Tổng Hoàng N 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu bạc, tiền VT Nam là: 1.270.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

[8] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Tổng Hoàng N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Tổng Hoàng N 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng);

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam 03 tháng 24 ngày.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trịnh Đắc V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đắc V 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Minh VT phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh VT 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/7/2020 đến ngày 06/10/2020 là 78 ngày bằng 07 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy, bị cáo phải chấp hành 10 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Yên A, huyện U, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính như sau:

- Tiền thu tại chiếu bạc là 5.540.000 đồng;
- Trịnh Đắc V 2.130.000 đồng;
- Nguyễn Chí T 2.400.000 đồng;
- Tổng Hoàng N 10.500.000đ là tiền thu lợi bất chính. Buộc bị cáo Tổng Hoàng N phải nộp lại 10.500.000 đồng.

- Nguyễn Công T 500.000đ là tiền thu lợi bất chính. Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải nộp lại 500.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 14 (mười bốn) hột lục giác để lắc tài xỉu; 01 (một) tấm bạc có ghi chữ tài- xỉu và các con số, 03 (ba) cái đĩa lắc tài xỉu; 03 (ba) nắp đậy đĩa; 10 (mười) thẻ màu đỏ, trên thẻ có ghi số màu vàng; 01 (một) hộp bánh hình tròn bằng kim loại màu vàng có ghi chữ COSY, có nắp đậy.

Kê biên bảo đảm thi hành án số tiền 10.070.000 đồng (tạm giữ của bị cáo Trịnh Đắc V là 2.130.000 đồng; Nguyễn Chí T là 2.400.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.540.000 đồng).

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả đồ vật không liên quan đến vụ án cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như sau:

- Trả cho bị cáo Trịnh Đắc V 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tiền VT Nam là: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Công T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen và 01 xe gắn máy BKS 68G1-187.24, tiền VT Nam là: 155.000đ (một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Minh VT 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Bị cáo Nguyễn Chí T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh- đen.

- Bị cáo Tổng Hoàng N 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu bạc, tiền VT Nam là: 1.270.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Vật chứng của vụ án đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKS-GQ ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang)

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tổng Hoàng N, Phạm Minh T, Nguyễn Công T, Nguyễn Chí T, Trịnh Đắc V và Nguyễn Minh VT mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/11/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Nghê

